

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Anh Nguyễn Duy Hiền, sinh ngày 24/02/1992;

Địa chỉ: Tổ 5, thôn 10, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng).

+ Chị Phạm Thị Phụng, sinh ngày 06/12/1997;

Địa chỉ: 571C, tổ 13, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu thì anh chị phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2017, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai), hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp. Anh chị nhận thấy mục đích hôn nhân giữa vợ chồng không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, nay nên anh chị cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc My, sinh ngày 06/6/2018.

Sau khi ly hôn, anh Hiền và chị Phụng thống nhất giao cháu My cho anh Hiền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Phụng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Anh Hiền, chị Phụng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hiền, chị Phụng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Hiền và chị Phạm Thị Phụng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc My, sinh ngày 06/6/2018 cho anh Nguyễn Duy Hiền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị Phạm Thị Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của chị Phạm Thị Phụng.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2 Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy Hiền và chị Phạm Thị Phụng phải chịu 300.000đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí mà anh Hiền và chị Phụng đã nộp theo biên lai thu số 0007732 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Anh Hiền, chị Phụng đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải

